TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tăng Tài Thủ**.

2. Bà **Thái Ánh Trinh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Bà **Phạm Ngọc Chi** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Mai Thị Trà M**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp BH 1, phường BĐ, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu vực PL 2, phường TN, thành phố Cần Thơ. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Thị Trà M trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh D tiến đến hôn nhân vào năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt (cũ) theo số đăng ký 53 ngày 23/9/2022. Sau khi cưới vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không phù hợp, thường hay cự cãi dẫn đến ly thân nhiều lần, mỗi khi dàn xếp tiếp tục chung sống thì mâu thuẫn phát sinh, không khắc phục được đến cuối năm 2023 vợ

chồng ly thân cho đến nay; trong khoảng thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông D và kiên quyết yêu cầu ly hôn.

* *Bị đơn ông Nguyễn Thanh D trình bày*: Về hôn nhân ông thống nhất ý kiến trình bày của bà M về thời gian tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; về thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn và ly thân như bà M trình bày. Nay qua yêu cầu ly hôn của bà M, ông đồng ý. Ngoài ra, ông yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án triệu tập tham gia tố tụng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông D, bà M thống nhất xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân công nhận bà Mai Thị Trà M và ông Nguyễn Thanh D thuận tình ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Thanh D vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông.

[2] *Về hôn nhân:* Xét bà Mai Thị Trà M và ông Nguyễn Thanh D tiến tới hôn nhân vào năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi nhưng vợ chồng không khắc phục được. Nay bà M xác định không còn tình cảm với ông D, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân và ông D cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay bà M, ông D thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận cho bà Mai Thị Trà M và ông Nguyễn Thanh D thuận tình ly hôn.

[3] *Về con chung; tài sản chung và nợ chung:* Bà M, ông D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà M đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định.

[5] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên án</u>**:

1. Về hôn nhân: Công nhận bà Mai Thị Trà M và ông Nguyễn Thanh D thuận tình ly hôn.

2. Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Mai Thị Trà M phải chịu tiền án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0002741 ngày 26/5/2025 được chuyển thành án phí. Bà M được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND phường Trung Nhứt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Kim Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Tài Thủ **Thái Ánh Trinh** **Hoàng Thị Kim Hưng**